

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **305/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26 – 12 – 2022

“*V/v xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng K

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc Q. Sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 121, ấp 2, xã D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ K. Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 121, ấp 2, xã D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự Ki và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Võ Ngọc Q trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Vũ K kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đồng thời, anh K còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhiều lần chị phát hiện tin nhắn và bắt gặp anh ngoại tình, chị đã tha thứ nhưng anh vẫn không thay đổi. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/3/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/6/2019. Hiện con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con, yêu

cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng/con, hai con là 6.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tại Đơn khởi kiện chị xác định không có. Tuy nhiên, tại bản tự Ki và phiên tòa chị Q xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Q xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Bị đơn là anh Nguyễn Vũ K: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh K biết tham gia tố tụng tại vụ án, nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Vũ K đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Q và anh K tự nguyện kết hôn vào ngày 09/3/2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Q yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống chị Q xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do anh K không chung thủy, có người phụ nữ khác bên ngoài chị đã cho anh K cơ hội sửa đổi nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 09/2022 đến nay. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh K được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K. Đối với anh K đã biết việc chị Q xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị Q và chấp nhận cho chị Q ly hôn với anh K.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/3/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/6/2019. Hiện con đang sống cùng anh chị. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con. Anh K không có ý kiến về yêu cầu này của chị Q. Theo chị Q trình bày thì hiện anh K làm nghề tài xế thường xuyên vắng nhà, từ nhỏ các con do chị trực tiếp chăm sóc do đó để tránh xáo trộn tâm lý và sinh hoạt hàng ngày của các con nên tiếp tục giao hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Q yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đồng/hai con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K không trình bày ý kiến về việc chị Q yêu cầu mức cấp dưỡng. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Q trình bày anh K làm nghề tài xế thu nhập hàng tháng sau khi trừ chi phí thì còn lại giao động hơn 15 triệu đồng. Tuy nhiên, thu nhập anh K không ổn định phụ thuộc vào cước vận chuyển xe hàng tháng. Do đó, mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con với số tiền theo yêu cầu chị Q là khá cao. Trên cơ sở thu nhập thực tế của anh K qua lời trình bày chị Q thì có cơ sở chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con, hai con là 4.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo Tr, Bảo A đủ 18 tuổi.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Q xác định không có, anh K không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị Q.

[7] Chị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình. Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Ngọc Q ly hôn với anh Nguyễn Vũ K.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/3/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/6/2019 cho chị Võ Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Vũ K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/con, hai con là 4.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ngọc Q phải chịu 300.000đồng. Ngày 07/10/2022, chị Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0002083 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Vũ K phải chịu 300.000đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 8, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu